

# LÃNH ĐẠO HỌC



# LÃNH ĐẠO HỌC

## GIỚI THIỆU

Mục đích của việc nghiên cứu:

- Hiểu biết điều cần thiết của tâm tính trong việc lãnh đạo.
- Hiểu biết sự quan tâm của Đức Chúa Trời trong đời sống con người trong việc chuẩn bị cho vai trò lãnh đạo.
- Khám phá những phẩm chất lãnh đạo khác nhau.
- Nhấn mạnh những bí quyết cho sự tăng cường phẩm chất lãnh đạo của một người.

## DÀN BÀI ĐẠI CƯƠNG

- Chúa Giêxu dành thời gian để huấn luyện lãnh đạo. —Mathiơ 4:18-20

### I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC LÃNH ĐẠO

- A. Lãnh đạo là gì?
- B. Việc lãnh đạo phải là một gương mẫu.
- C. Sự kêu gọi của việc lãnh đạo.
- D. Chuẩn bị cho việc lãnh đạo.

### II. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ THÁNH KHIẾT

- A. Là người lãnh đạo chúng ta phải mang những phẩm tính của sự thánh khiết.
- B. Vậy thì chúng ta có thể thánh khiết như thế nào?
- C. Những gương mẫu của những lãnh đạo sống đời sống dâng hiến (biệt riêng).
- D. Kết luận

### III. LÃNH ĐẠO VÀ PHẨM CHẤT CHÍNH TRỰC

- A. Mục đích của đời sống công nghĩa.
- B. Những phước hạnh của một Lãnh đạo có phẩm chất chính trực.
- C. Gương mẫu của những Lãnh đạo có sự chính trực.
- D. Gương mẫu của những người không bước đi trong sự chính trực.

E. Những lãnh vực chính yếu đối với đời sống chính trực.

#### IV. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ TRUNG TÍN

- A. Sứ đồ Phaolô là một lãnh đạo gương mẫu trong sự trung tín.
- B. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm sự trung tín trong sự hầu việc của chúng ta.
- C. Tại sao một số Lãnh đạo bỏ cuộc chừng trong sự hầu việc Chúa.
- D. Những lãnh đạo trung tín là nguồn khích lệ đối với những người theo họ.

#### V. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ KHIÊM NHƯỜNG

- A. Phaolô: Một lãnh đạo có sự khiêm nhường.
- B. Những dấu chỉ sự khiêm nhường.
- C. Những ích lợi của sự khiêm nhường.

#### VI. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ THUẬN PHỤC

- A. Chúa Giê-xu là gương mẫu của chúng ta trong sự thuận phục.
- B. Gương mẫu của những lãnh đạo không có sự thuận phục.
- C. Gương mẫu của những lãnh đạo có sự thuận phục.
- D. Bốn cơ cấu căn bản của uy quyền.
- E. Đức Chúa Trời nắn đúc người lãnh đạo của Ngài.

#### VII. NHỮNG KHÍA CẠNH KHÁC CỦA VIỆC LÃNH ĐẠO

- A. Người lãnh đạo và đời sống biệt riêng.
- B. Người lãnh đạo và đời sống cá nhân.
- C. Người lãnh đạo và đời sống tổ chức.

## I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC LÃNH ĐẠO

### A. Lãnh đạo là gì?

1. Lãnh đạo là một quá trình **tác động** đến người khác để đạt được những **mục tiêu** mà người lãnh đạo lập ra.

Một thí dụ: Chúa Giê-xu là một người lãnh đạo có khả năng dẫn dắt và thuyết phục chúng ta **theo** Ngài. Khi chúng ta theo Ngài chúng ta trở nên giống như Ngài. Điều này hoàn thành một trong những mục tiêu của Ngài.

Một mục tiêu khác đó là chúng ta có thể môn đồ hóa người khác. Khi chúng ta tin vào sự lãnh đạo của Ngài chúng ta vâng theo sự chỉ dẫn của Ngài về việc môn đồ hóa người khác.

2. Lãnh đạo **hướng dẫn** những hoạt động của nhóm hướng về một **mục tiêu** đã được chia sẻ.

Thí dụ: Một mục sư có thể hướng dẫn những thuộc viên Hội Thánh truyền giáo để đến cuối năm họ có thêm 120 người khác nữa.

3. Người lãnh đạo phải có **người đi theo mình**.

Một người “lãnh đạo” có thể có hoặc không có tất cả phẩm chất của người lãnh đạo, nhưng nếu người đó không có *người theo* mình người đó không phải là người lãnh đạo.

### B. Lãnh đạo Phải bằng Gương Mẫu

I Côr 11:1

John Gardner nói về sự lãnh đạo là: “Tiến trình của sự thuyết phục và làm gương mà qua đó một cá nhân khiến cho một nhóm người hành động phù hợp với mục đích của người lãnh đạo hay mục đích đã được đưa ra của mọi người.”

Minh họa: Một mục sư bán căn nhà và xe hơi của ông để đưa vào quỹ xây dựng của Hội thánh. Khi những thành viên thấy gương mẫu của ông, họ cũng hy sinh để bỏ vào quỹ xây dựng.

Một lãnh đạo không chỉ **“nói”** - ông cũng phải **“bước đi”**. Ông phải là một gương mẫu cho những người theo ông bước theo.

Thí dụ: Nếu bạn có 10 con gà và không muốn cho một con gà, làm thế nào bạn thúc đẩy dân sự của bạn dăng cách rộng rãi cho Chúa?

1. **Chúa Giêxu** đã đặt một gương mẫu cho chúng ta

Thí dụ: Có một lần tôi nhìn thấy lãnh đạo của một giáo phái hút thuốc, sau đó tất cả những người theo ông cũng hút thuốc.

—I Phierơ 2:21

2. Phierơ khuyên các **trưởng lão** làm gương cho mọi người

—I Phierơ 5:3

**C. Sự kêu gọi của việc Lãnh đạo**

Việc lãnh đạo là sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời.

*“Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả; hầu cho trái các người thường đậu luôn; lại cũng cho mọi điều các người nhơn danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người”.* —Giăng 15:16

1. Đức Chúa Trời kêu gọi **Ápram**.

*“Vả Đức Giêhôva có phán cùng Ápram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho.”*

*“Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước.”*

*“Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước”.*

—Sáng 12:1-3

2. Đức Chúa Trời kêu gọi **Môise**

*“Khi Đức Giêhôva thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: “Hỡi Môise, hỡi Môise!”* —Xuất 3:4

3. Đức Chúa Trời kêu gọi **Giôsuê**

*“Sau khi Môise, tôi tớ của Đức Giêhôva, qua đời, Đức Giêhôva phán cùng Giôsuê, con trai của Nun, tôi tớ Môise, mà rằng: Môise tôi tớ ta, đã chết; bây giờ người và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giôđanh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Ysoraên.”* —Giôsuê 1:1-2

4. Đức Chúa Trời kêu gọi **Đavít**

*“Đức Giêhôva phán cùng Samuên rằng: Người buồn rầu về việc Saulơ cho đến chừng nào? Ta đã từ bỏ nó, hầu cho nó không còn làm vua trên Ysoraên nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng của người và đi. Ta sẽ sai*

*ngươi đến Ysai, người Bêlêhem; vì trong vòng các con trai ngươi, ta đã chọn một người làm vua”. —I Samuên 16:1*

5. Đức Chúa Trời kêu gọi **Giêrêmi**

*“Có lời Đức Giêhôva phán cùng tôi như vậy: Trước khi tạo nên ngươi trong lòng mẹ, ta đã biết ngươi rồi; trước khi ngươi sanh ra, ta đã biệt riêng ngươi, lập ngươi thành kẻ tiên tri cho các nước.” —Giêrêmi 1:4-5*

6. Đức Chúa Trời kêu gọi **Phaolô**

*“Phaolô theo ý Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ đồ của Đức Chúa Giêxu Christ, cùng Sốtthen, anh em chúng ta.” —I Côr 1:1*

Chúng ta phải biết chắc rằng những người lãnh đạo phải do Đức Chúa Trời kêu gọi và không phải họ tự dấy lên.

Thí dụ:

Côrê dẫn dân Ysoraên dấy nghịch. Hấn tự đặt mình lên không bởi sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. —Dân số ký 16

**D. Sự chuẩn bị của việc lãnh đạo**

Một lãnh đạo có thể có bản chất lãnh đạo khi sanh ra nhưng phải mất thời gian để **chuẩn bị** chức vụ cho anh ấy và công tác lãnh đạo.

1. **Êlisê** được Êli chuẩn bị để làm lãnh đạo:

Ông học tập làm việc siêng năng cần mẫn bằng việc cày ruộng.

*“Từ đó, Êli đi, gặp Êlisê, con trai của Saphát đang cày có mười hai đôi bò trước mặt mình, chính người cầm đôi thú mười hai. Êli đi ngang qua người, ném áo choàng mình trên người.”*

—I Vua 19:19

Ông học phục vụ bằng việc phục vụ Êli:

*“Nhưng Giôsaphát hỏi: Ở đây há chẳng có tiên tri nào của Đức Giêhôva để chúng ta nhờ người mà cầu vấn Đức Giêhôva chăng? Một đầy tớ của vua Ysoraên thưa rằng: Ở đây có Êlisê, con trai của Saphát, là kẻ đã hầu việc Êli” —II Vua 3:11*

Minh họa: Khi tôi mới bắt đầu phục vụ cho OM, tôi đã học phục vụ bằng cách chùi rửa toilet và chà sàn nhà. Rồi khi vào trường Đại học Kinh Thánh tôi đã chùi rửa toilet để trả học phí tại đại học.

Khi tôi làm Mục Sư tôi học tập phục vụ từ những việc nhỏ như hướng dẫn thờ phượng, hướng dẫn nhóm tế bào v.v...

2. Đức Chúa Trời chuẩn bị cho **Đavít** làm vua:

Ông được huấn luyện làm người chăn chiên

*“Đoạn, Samuên nói cùng Ysai rằng: ‘Hết thấy con trai người là đố sao?’ Ysai đáp rằng: ‘Hãy còn đứa con út, nhưng nó đi chăn chiên.’”*

—I Sam 16:11

Ông được Chúa dạy dỗ về đức tin khi ông làm người chăn chiên.

*“Tôi tố vua đã đánh chết con sư tử và con gấu, vậy thì người Philitin không chịu cắt bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng nó; vì hấn đã sĩ nhục các đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống.”* —I Sam 17:36

Ông trở thành người mang vũ khí và người khải đồn của Saulo:

*“Người sai đi nói cùng Ysai rằng: ‘Ta xin người hãy cho Đavít đứng châu chực ta; vì nó được ơn trước mặt ta.’ Vậy khi Đức Chúa Trời khiến ác thần nhập vào Saulo, thì Đavít lấy đòn và gậy. Saulo bèn được an ủi, lành mạnh và ác thần lìa khỏi người.”* —I Sam 16:22-23

3. Phalô chuẩn bị cho **Timôthê** làm người lãnh đạo.

Ông đem Timôthê theo những cuộc hành trình truyền giáo của ông.

*“Phalô tới thành Đetơ và thành Líttrô. Nơi đó, có một người đồn bà Giuđa đã tin, còn cha người là người Gôréc.”*

*“Hễ ghé qua thành nào, hai người cũng dặn biểu phải giữ mấy lẽ luật mà sứ đồ và các trưởng lão tại thành Giêrusalem lập ra.”*

—Công Vụ 16:1, 4

Đức Chúa Trời có thể trang bị cho chúng ta làm người lãnh đạo qua:

- a) **Công việc hằng ngày** của chúng ta.
- b) Việc **học hành** của chúng ta.
- c) Việc **học tập từ những lãnh đạo** khác của chúng ta.
- d) **Những thử thách và khó khăn** của chúng ta.

## II. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ THÁNH KHIẾT

### A. Là người lãnh đạo chúng ta phải mang những phẩm tính của sự **thánh khiết**

1. Đức Chúa **Cha** là thánh khiết.

Êsai 6:3

Minh họa: Sự thờ hình tượng và sự yêu thích nhục dục tại Hội Thánh Côrinhtô.



2. **Chúa Giêxu** là thánh khiết Luca 4:34  
 3. **Đức Thánh Linh** là thánh khiết. Giăng 14:26

**B. Vậy thì chúng ta có thể thánh khiết như thế nào?**

I Têsalônica 5:23

1. Trong lãnh vực **tâm linh**:
  - a) **Thờ thần tượng** Xuất 20:3-4
  - b) **Tể lễ** các thần Lêvi 20:1-2
  - c) **Tà thuật** Lêvi 20:27
  - d) **Bói toán** Lêvi 19:26
  - e) **Của cúng** thần tượng I Côr 10:20
  - f) Những nghi lễ **huyền bí** Lêvi 19:26
  - g) **Kiêu ngạo** thuộc linh và **công bình riêng** Châm 8:13
2. Trong lãnh vực **hồn**:
  - a) **Rễ cay đắng**  
Hêb 12:15  
Êph 4:31
  - b) **Rễ của sự hắt hủi**  
Êsai 53:3
3. Trong lãnh vực **thân thể**:
  - a) Sự vô đạo đức về **tình dục** I Côr 6:19
  - b) **Sự trói buộc** trong thói quen xấu  
v.d: rượu và ma túy I Côr 6:12
4. Những cách làm ô uế:
  - a) **Mắt** Mathiơ 6:22
  - b) **Tai** Mác 4:24
  - c) **Miệng** Êph 4:29
  - d) **Tâm trí** II Côr 10:5

**C. Những gương mẫu người lãnh đạo sống cuộc đời *hiến dâng***

1. **Calép** và **Giôsuê** Dân 14:24
2. **Giôsep** Sáng 39:9-10

3. **Samuên** I Sam 12:4

4. **Daniên** Daniên 1:8

**D. Giương mắt của những người lãnh đạo sống đời sống *không thánh khiết***

1. **Salômôn**

*“Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Salômôn dụ lòng người đi theo các thần khác: đối cùng Giêhôva Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đavít, là cha người.”*

—Các Vua 11:4

2. **Samsôn**

*“Một ngày kia, Samsôn đi đến Gaxa, thấy một ky nữ ở đó, bèn đi vào nhà nàng ở đêm tại đó.”* —Quan xét 16:1

**E. Kết luận**

*“Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm, hầu cho chúc vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai nào.”* —II Côr 6:3

### III. LÃNH ĐẠO VÀ PHẨM CHẤT CHÍNH TRỰC

**A. Mục đích của việc sống *công chính***

1. Vì có **những kẻ thù** chúng ta

*“Hỡi Đức Giêhôva, nhơn vì kẻ thù nghịch tôi, xin lấy công bình Ngài mà dẫn dắt tôi. Và ban bằng đường Ngài trước mặt tôi.”* —Thi 5:8

a) **Satan** và những quyền lực của **ma quỷ**

Êphêsô 6:12

b) Những **kẻ thế gian** chống đối Phúc Âm.

Philíp 1:15

c). Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không sống đời sống công nghĩa?

i. Chúng ta cho ma quỷ chỗ **đặt chân**.

Êphêsô 4:27

ii. Tạo cơ hội cho ma quỷ **nhạo báng**.

2. Vì có **Danh Chúa**

*“Dẫn tôi vào các lối công bình vì cơ danh Ngài”* —Thi Thiên 23:3

*“Mặc dầu anh em nói hay làm, cũng phải nhơn danh Đức Chúa*

*Giêxu mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.” —Côlôse 3:17*

**B. Những phước hạnh của những lãnh đạo chính trực**

Thi 11:2

Thi 1

- |  |                            |
|--|----------------------------|
| 1. Điều gì người làm thì được <b>thịnh vượng</b> | Thi 1:3                    |
| 2. <b>Con cái</b> họ được ban phước              | Thi 112:2                  |
| 3. <b>Sự bảo vệ</b> thiên thượng                 | Thi 91                     |
| 4. <b>Được đáp lời</b> cầu nguyện                | Thi 34:4                   |
| 5. Người đó có sự <b>hiện diện</b> của Chúa      | Thi 23:4                   |
| 6. Có sự <b>vui mừng</b> của Chúa                | Philíp 4:4;<br>Nêhêmi 8:10 |
| 7. <b>Không sợ</b> tin xấu                       | Thi 112:7                  |
| 8. Được thoát khỏi <b>sự thanh nộ</b> của Chúa   | Thi 34:19                  |

**C. Tấm gương về những lãnh đạo trung thực và chính trực**

- |                  |                 |
|------------------|-----------------|
| 1. <b>Nôê</b>    | Sáng 6:9        |
| 2. <b>Môise</b>  | Dân 16:15       |
| 3. <b>Samuên</b> | I Samuên 12:1-4 |
| 4. <b>Giôsép</b> | Sáng 39:8       |
| 5. <b>Êlisê</b>  | II Các Vua 5:16 |
| 6. <b>Đavít</b>  | Thi 78:72       |

**D. Gương của những người không bước đi trong sự chính trực**

- |                             |                    |
|-----------------------------|--------------------|
| 1. <b>Bà Phôtipha</b>       | Sáng 39:7-8        |
| 2. <b>Acan</b>              | Giôsuê 7:20-21     |
| 3. <b>Giêsabên</b>          | I Các Vua 21:25-26 |
| 4. <b>Giêhaxi</b>           | II Các Vua 5:20-22 |
| 5. <b>Giuda Íchcariốt</b>   | Mathiơ 26:15       |
| 6. <b>Anania và Saphira</b> | Công 5:1-11        |

**E. Những lãnh vực chính yếu của đời sống chính trực**

- |                    |            |
|--------------------|------------|
| 1. <b>Tình dục</b> | Hêbơơ 13:4 |
|--------------------|------------|

2. **Tiền bạc** Hêbơơ 13:5

3. **Lời nói** Giacơ 5:12

**F. Bí quyết để có đời sống chính trực**

1. **Sự thỏa lòng** Hêbơơ 13:5

2. Suy nghĩ và chú ý đến sự **hiện diện** của Đức Chúa Trời Hêb 13:5b

3. Học theo cuộc đời của những lãnh đạo **tin kính** Hêb 13:7

4. Châm rể trong **Lời** Chúa Thi 119:9, 11

5. Cầu nguyện Mathiơ 26:41

**IV. NGƯỜI LÃNH ĐẠO VÀ SỰ TRUNG TÍN**

**A. Sứ đồ Phaolô là người lãnh đạo tiêu biểu cho sự trung tín**

1. Ông không bao giờ bỏ cuộc dù **gian khổ** và **khó khăn** II Côr 11:23-28

2. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thành tín Phục 7:9

**B. Chúa đang tìm kiếm sự trung tín trong việc phục vụ của chúng ta**

Chúng ta phải trung tín trong khi sử dụng những gì Chúa ban cho:

1. **Thời gian** Êphêô 5:15

2. **Tiền bạc** Math 25:14-30

3. **Những ân tứ** I Phiơơ 4:10

**C. Tại sao một số lãnh đạo bỏ cuộc nửa chừng trong công tác hầu việc Chúa?**

1. Không có khả năng nhận sự sửa sai Châm 12:1

2. **Sự mệt mỏi chán nản** bắt đầu:

a) Môise bị bao vây bởi sự mệt mỏi, chán nản

Dân 11:11-15

b) Chiến lược của Satan: làm mệt mỏi tín đồ

Đaniên 7:25

3. **Chú trọng** sai trật Hêbơơ 12:2

4. Mong muốn kết quả **tức thì** Truyền đạo 3:1

Truyền đạo 11:1

Galati 6:7-9

**D. Những lãnh đạo trung tín là nguồn khích lệ đối với những người theo họ**

Êph 6:21— “anh em rất yêu dấu của chúng ta, là tôi tớ trung thành của Chúa.”

II Tim 4:9— Đêma

- |  |               |
|--|---------------|
| 1. <b>Tichicơ</b>  | Êphêsô 6:21   |
| 2. <b>Êpháp-ra</b>                                       | Cô-lô-se 4:12 |
| 3. <b>Ô-nê-sim</b>                                       | Cô-lô-se 4:9  |
| 4. Tấm gương lớn nhất của chúng ta là <b>Chúa Giê-xu</b> | Hê-b 3:6      |

**V. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ KHIÊM NHƯỜNG****A. Phaolô: một nhà lãnh đạo khiêm nhường**

1. Mặc dù ông là người có lai lịch đáng chú ý, nhưng ông là một nhà lãnh đạo **khiêm nhường**

Philíp 3:4-6

- |                                    |               |
|------------------------------------|---------------|
| a) Được sanh ra ở Tạt-sơ           | Công 22:3     |
| b) Là người Pharisai               | Philíp 3:5    |
| c) Là một công dân Lamã            | Công 22:25-28 |
| d) Được học hỏi dưới chân Gamaliên | Công 22:3     |

2. Phaolô có tấm lòng **tôi tớ**

Trên đảo Manta

Công vụ 28:3

Phaolô theo dấu chân Thầy Giê-xu của ông

I Cô-r 11:1

Mác 10:45

3. Những lãnh đạo của Hội Thánh đầu tiên là **những người lãnh đạo** khiêm nhường

Công vụ 28:3

I Phierơ 5:3

**B. Dấu hiệu của sự khiêm nhường**

Rô-ma 12:3

1. Giúp cho người lãnh đạo làm những công việc mà không ai muốn làm, **song không khinh miệt** những người không làm công việc đó.

Philíp 2:14

2. Giúp cho lãnh đạo **hòa nhã tử tế**, không **độc đoán**  
I Phi 5:3  
I Tim 3:3
3. Giúp cho người lãnh đạo phục vụ mà không **vì để nhận lấy tiếng khen** hay được nhận biết.  
Hêb 6:10
4. Khiến cho người lãnh đạo không có ý muốn **trả thù** hoặc cay đắng trong lòng.  
Dân số ký 12:3
5. Giúp cho người lãnh đạo cộng tác được với những người ở **vị trí** thấp hơn.  
Rôma 12:16
6. Tránh tham vọng **ích kỷ**  
Philíp 2:3  
Thi thiên 75:6
7. Giúp cho người lãnh đạo **quan tâm** đến mọi người hơn chính mình  
Philíp 2:3
8. Giúp cho người lãnh đạo nhận lấy **sự khuyên bảo** và sự sửa sai từ người khác.  
Châm 12:15

### C. Ích lợi của sự khiêm nhường

I Phi 5:5

1. Đức Chúa Trời **đứng về phía** bạn.
2. Đức Chúa Trời **ban ân điển** cho bạn.
3. Sự hiện diện và **sức lực** của Chúa ở với bạn.

## VI. LÃNH ĐẠO VÀ SỰ THUẬN PHỤC

Êsai 1:19-20

- |                                    |   |   |
|------------------------------------|---|---|
| Êsai diễn tả hai <b>sự đáp ứng</b> | : | Ước muốn và vâng lời.<br>Chống lại và nổi loạn.             |
| Êsai rút ra hai <b>kết quả</b>     | : | Ăn được sản vật tốt nhất của đất.<br>Bị tiêu nuốt bởi gươm. |

Vâng phục cách vui lòng : Người chăn chiên trưởng.  
 Những người chăn chiên cấp dưới.

**A. Chúa Giêxu tấm gương của sự thuận phục**

Luca 2:51-52— Ngài **vâng lời** cha mẹ trên đất

1. Phước hạnh của sự vâng phục
  - a) Chúa Giêxu lớn lên trong **sự khôn ngoan**.
  - b) Chúa Giêxu lớn lên trong sự đẹp lòng **Đức Chúa Trời**.
  - c) Chúa Giêxu lớn lên trong sự đẹp lòng **con người**.

**B. Gương xấu của những người lãnh đạo không thuận phục**

1. **Saulơ** I Sam 15:10-11, 22-24
2. **Nadáp và Abihu** Lêviký 10:1-2

**C. Gương mẫu của những lãnh đạo thuận phục**

1. **Nôê** Sáng 6:22
2. **Phaolô** Công vụ 26:19
3. **Mari** Luca 1:38

**D. Bốn cơ cấu căn bản của uy quyền**

1. **Gia đình** I Côrintô 11:13
2. **Chính quyền** Rôma 13:1
3. **Hội Thánh** Hêbơơ 13:17
4. **Chủ và nhân viên** Côlôse 3:22

**E. Đức Chúa Trời uốn nắn những lãnh đạo**

1. Đức Chúa Trời sử dụng uy quyền **con người** Rôma 13:1-7
2. Đức Chúa Trời sử dụng những giai đoạn **khó khăn** Giacơ 1:2-4
  - a) Chúng ta phải chắc chắn là chúng ta không hành động từ một **tâm linh phản loạn**. —I Samuên 15:23
  - b) Chúng ta phải chắc chắn là lệnh **hành động** của lãnh đạo là sai, và chúng ta hành động không phải vì chúng ta không thích người đó.
  - c) Xin Chúa bày tỏ cho chúng ta từ **Lời Chúa** để hướng dẫn chúng ta.  
 II Tim 3:16

- d) Xin Chúa bày tỏ cho chúng ta nếu có bất cứ **lỗi** nào về phía chúng ta.  
—Math 7:3-5  
Nếu đó là lỗi của bạn, nhìn nhận lỗi của mình —Giacơ 5:16
- i. Chọn **lỗi** phải lẽ Châm 18:21
  - ii. Chọn **thời gian** đúng Truyền 3:1
  - iii. Chọn **phương pháp** đúng
    - v.d tiếp xúc trực tiếp (mặt đối mặt)
    - v.d thơ từ thì không tốt lắm vì nếu người đó cay đắng trong lòng với bạn, người đó có thể dùng thơ đó chống lại bạn. Đồng thời bạn cũng đừng nhận sự trả lời theo lòng “sự nhận định” của người đó.
- e) Nếu người lãnh đạo đó có lỗi:
- i. **Câu nguyện** cho người đó. Luca 6:28
  - ii. Đi và bày tỏ cho người đó **lỗi** của họ. Math 18:15
  - iii. Đừng rời bỏ và chạy trốn khỏi **nan đề**.
  - iv. Sau khi đã làm **hết** những gì bạn có thể làm và vẫn không có sự đồng ý, thì đi tách riêng với một tâm linh nhẹ nhàng. Amốt 3:3

## VII. NHỮNG KHÍA CẠNH KHÁC CỦA NGƯỜI LÃNH ĐẠO

### A. Người lãnh đạo và đời sống **biệt riêng** của mình

1. Ông phải có thì giờ **thờ phượng** mỗi ngày. Giăng 4:24
2. Ông phải có thì giờ **cầu nguyện** mỗi ngày. Rôma 12:12
3. Ông phải có thì giờ đọc **Lời Đức Chúa Trời**. Cô-lô-se 3:16
4. Ông phải có thì giờ học thuộc lòng và **suy gẫm** Giô-suê 1:8  
Lời của Đức Chúa Trời.
5. Ông phải **vâng theo** Lời Chúa. Giăng 15:10

### B. Người lãnh đạo và đời sống **cá nhân**

1. Ông nên chăm sóc thân thể của mình:  
I Cô-rin-tô 3:16-17
  - a) Kiêng ăn tốt
  - b) Nghỉ ngơi tốt



- c) Vận động tốt
- 2. Ông nên tìm kiếm sự tăng trưởng về **mặt trí tuệ**
  - a) Tham dự những khóa học hay tham dự những buổi hội thảo.
  - b) Đọc những quyển sách hay.
- 3. Ông nên chăm sóc **gia đình** riêng của mình
  - a) Vui đắp mối quan hệ với vợ
    - I Tim 3:2
    - Êphêô 5:25-33
  - b) Có thì giờ riêng cho vợ và con mình.

### C. Người lãnh đạo và đời sống **tổ chức**

- 1. Người lãnh đạo có trách nhiệm đưa ra **những mục tiêu**  
Châm 29:18
- 2. Người lãnh đạo phải biết **thúc đẩy**  
Hêbơơ 10:24
- 3. Người lãnh đạo phải đề cao **sự hiệp một**  
Thi 133:1
- 4. Người lãnh đạo phải là người làm **người hòa thuận** không có cãi cọ.  
Một số lãnh đạo rất tốt trong việc dẫn dắt nhưng lại dở trong mối quan hệ cá nhân.  
II Tim 2:24
- 5. Người lãnh đạo phải biết **giải thích**  
Môise dạy dỗ luật pháp cho dân Ysơraên. Phaolô dạy dỗ Lời Chúa cho những người theo ông.
- 6. Người lãnh đạo phục vụ như một **người đại diện**  
Ông là người đại diện của Hội Thánh hoặc tổ chức.  
Môise đại diện cho dân sự trước mặt Chúa.  
Xuất 18:19
- 7. Người lãnh đạo phải **cứng rắn** trong công việc, tuy nhiên lại **linh động**.  
Đã có những lãnh đạo cứng rắn nhưng không linh động. Những Hội Thánh như vậy thì thành viên bực dọc vì chủ nghĩa luật pháp. Trong một thời gian dài thì những lãnh đạo như vậy sẽ khiến công việc được thực hiện nhưng họ sẽ không được các thành viên trong Hội Thánh tôn trọng.

8. Người lãnh đạo có khả năng đưa ra những **quyết định** tốt và có chọn lựa.  
Một lãnh đạo không dứt khoát sẽ không tác động được Hội thánh.
9. Người lãnh đạo phải là người **đáng tin cậy** trong lời nói và hành động.  
Nếu người này là người đã hứa một điều gì đó mà không làm thành, thì người này sẽ mất đi tín nhiệm và lòng tin. Và như thế anh sẽ không được thành công hay hiệu quả.
10. Người lãnh đạo phải là **người khéo léo** trong việc giao tiếp. Người này không thể cư xử thô lỗ. Nhiều thành viên của Hội Thánh bị thương tổn khi họ chạm trán với những lãnh đạo khó chịu và không tử tế.
11. Người lãnh đạo là người bước theo cùng một **khải tượng** với mục sư trưởng và những lãnh đạo đồng công. Nếu người lãnh đạo chạy theo một hướng khác, thì dầu ông có kỹ năng tài giỏi đến đâu, ông không phải là một lãnh đạo có hiệu quả.
12. Người lãnh đạo phải là người có khả năng tìm ra giải pháp trong những lúc bị **khủng hoảng**.  
Ông phải là người có khả năng đưa ra giải pháp cho những lãnh đạo và khéo léo trong việc thúc đẩy họ tiến đến câu trả lời.
13. Người lãnh đạo phải quả trách hay **sửa sai** những hành động không đúng của người mà anh ta chịu trách nhiệm.  
Châm ngôn 27:5
14. Người lãnh đạo phải lắng nghe **lời phê bình**.  
Châm 1:5
15. Người lãnh đạo phải tuyệt đối **ngay thẳng** trước mặt dân sự.  
Châm 14:5
16. Người lãnh đạo phải **trung thành**.  
Hêb 13:8
17. Người lãnh đạo phải rộng rãi trong **sự khen ngợi**.  
Hêb 3:13
18. Người lãnh đạo phải **truyền đạt** mục tiêu mình với người theo mình.  
Châm 14:5
19. Người lãnh đạo phải **ủy thác** trách nhiệm.  
Xuất 18:17-23